

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân Khanh;

Ông Nguyễn Văn Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 644/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự.

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988; thường trú: Thôn 4, xã Q, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Tổng Văn Tr, sinh năm 1988; thường trú: Thôn 4, xã Q, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2018, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 03/8/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Tổng Văn Tr tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34/2014, quyển số 01/2010 ngày 30/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tổng Văn Tr sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tham gia cá độ đá bóng dẫn đến nợ nần. Vì

vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Toán đã cố gắng nỗ lực hàn gắn gia đình nhưng không thành.

Chị T xác định hôn nhân của chị và anh Tr không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Tổng Văn Tr.

Về con chung: Chị T và anh Tr có 02 con chung tên Tổng Hoàng Gia B, sinh ngày 25/5/2015 và Tổng Hoàng Hà M, sinh ngày 06/3/2017. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Tr thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tổng Văn Tr: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 13/9/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 05/11/2018 và ngày 30/11/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Tr do Tòa án tiến hành ngày 27/8/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị T và anh Tr trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị T không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố hay địa phương phản ánh phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn với anh Tống Văn Tr có địa chỉ khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Tống Văn Tr tham gia phiên tòa vào các ngày 05/11/2018 và ngày 30/11/2018, anh Tr vắng mặt không có lý do, chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 13/9/2018. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Tr.

[3] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Tống Văn Tr qua thời gian tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Trung, huyện Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa thể hiện trong Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2014, quyển số 01/2010, cấp ngày 30/10/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng quá trình vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Tr sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi cá độ đá bóng gây ra nợ nần, chị T đã cố gắng chịu đựng và tìm mọi cách giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Tống Văn Tr từ bỏ hòa giải cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Tr là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị T, anh Tr có 02 con chung tên Tống Hoàng Gia B, sinh ngày 25/5/2015 và Tống Hoàng Hà M, sinh ngày 06/3/2017. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh Tống Văn Tr vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay hai cháu Tống Hoàng Gia B và Tống Hoàng Hà M được chị T nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt, nên việc giao cháu B, cháu M cho chị Toán trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Tổng Văn Tr.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Tổng Hoàng Gia B, sinh ngày 25/5/2015 và Tổng Hoàng Hà M, sinh ngày 06/3/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị T và anh Tr đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị T phải tạo điều kiện cho anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Tổng Văn Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0019634 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND xã Quang Trung, Birm Sơn, T.H (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân